TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/HS-ST
Ngày: 25 - 11 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồ.

Ông Nguyễn Khắc Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Đ****, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2019/TL-HSST ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Xuân T, sinh năm 1999 tại huyện P, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 7, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân Q và bà Bùi Thị B; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 294 ngày 09/9/2019 của Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2019; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Xuân T:* Bà Nguyễn Thị Thanh X - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Đức N, sinh năm 1949 (đã chết), nơi cư trú: Cụm 2, xã Thọ X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Đức N:*

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; nơi cư trú: Cụm 2, xã Thọ X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Chị Trần Thị C, sinh năm 1979; nơi cư trú: Cụm 1, xã Thọ X, huyện Đ, Thành phố

Hà Nội; có mặt.

Người được bà H ủy quyền: Chị Trần Thị C, sinh năm 1979; nơi cư trú: Cụm 1, xã Thọ X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Xuân Q, sinh năm 1973; nơi cư trú: Cụm 7, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/6/2019, Đặng Xuân T, sinh năm 1999 ở Cụm 7, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen – bạc, biển kiểm soát 29V9 – 0141 đi trên đường N4 thuộc thôn Địch Trung, xã Phương Đình, huyện Đ, Thành phố Hà Nội (theo hướng xã Thọ An đi thị trấn Phùng). Do T điều khiển xe trong khi uống rượu bia; không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình nên đầu xe môtô do T điều khiển đã đâm vào phía sau đuôi xe đạp do ông Trần Đức N, sinh năm 1949 ở Cụm 2, xã Thọ Xuân, huyện Đ, Thành phố Hà Nội điều khiển (đi phía trước cùng chiều đi với T) làm xe đạp của ông N văng về phía trước sát vỉa hè bên phải, xe đổ về bên trái, đầu xe hướng về lề đường, đuôi xe hướng ra mép đường đê xã Thọ An đi thị trấn Phùng. Ông N ngã xuống đường bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đ sau đó chuyển Bệnh viện Việt Đức cấp cứu nhưng do thương tích nặng đã tử vong vào hồi 00 giờ 55 ngày 28/6/2019.

Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Đ khám nghiệm hiện trường, phương tiện, tử thi kết quả như sau:

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 21 giờ 50 ngày 27/6/2019 xác định: Nơi xảy ra tai nạn là đường N4 thuộc thôn Địch Trung, xã Phương Đình, huyện Đ, thành phố Hà Nội, chiều hướng từ xã Thọ An đi thị trấn Phùng. Mặt đường nơi xảy ra va chạm được dải nhựa bằng phẳng. Mặt đường rộng 13m00 được chia làm bốn làn đường, ở giữa bốn làn đường được phân định bằng vạch kẻ đường đôi (vạch liền) màu trắng để phân chia hai chiều đường. Làn đường hướng thị trấn Phùng đi đê Thọ An được chia làm hai làn đường, mỗi làn đường rộng 3m25. Chiều hướng đê Thọ An đi thị trấn Phùng cũng được chia làm hai làn đường, mỗi làn rộng 3m25. Vị trí xảy ra tại nạn thuộc làn đường hướng đê Thọ An đi thị trấn Phùng, là làn trong sát mép đường bên phải. Vết số (1) có diện 2m35 x7 cm chiều hướng đê Thọ An đi thị trấn Phùng. Đo từ đầu vết (1) vào mép đường chuẩn là 40cm, đo từ cuối vết (1) vào mép đường chuẩn là 15cm. Đo từ cuối vết (1) hướng đê Thọ An đi thị trấn Phùng 40 cm là đầu vết số (2); Vết số (2) có diện dài

5m90 x 2cm chiều hướng đi Thọ An đi thị trấn Phùng. Đo từ cuối vết (2) vào mép đường chuẩn là 1m20. Đo từ đầu vết (2) hướng đê Thọ An đi thị trấn Phùng 1m80 là đầu vết số (3); Vết số (3) có diện dài 6m95 x 2cm chiều hướng đê Thọ An đi thị trấn Phùng. Đo từ đầu vết số (3) vào mép đường chuẩn là 55cm. Đo từ đầu vết số (3) chếch sang bên trái hướng đê Thọ An đi thị trấn Phùng.

- Tại biên bản khám nghiệm phương tiện mô tô biển kiểm soát 29V9 - 0141 hồi 8 giờ 30 ngày 09/7/2019, xác định: Mặt ngoài bên phải chắn bùn trước có vết trượt xước sơn rải rác, dính chất màu đen trên diện (35 x20) cm, chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang trái. Mặt nạ bằng nhựa phía trước xe bị vỡ góc dưới bên trái trên diện (13x10) cm rời khỏi vị trí ban đầu. Cánh yếm bên trái xe bị vỡ theo hướng từ ngoài vào trong. Mép ngoài góc trên cánh yếm trái có vết trượt xước nhựa trên diện (8x0,5)cm, chiều hướng từ trước về sau. Mặt ngoài bên trái lốp bánh xe trước có dính chất màu nâu – đen trên diện (4x9)cm.

- Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe đạp mini màu sơn trắng hồi 9 giờ 20 ngày 09/7/2019, xác định: Phần giữa mặt dưới chân chống của xe có dính chất màu đỏ trên diện (2x0,5)cm. Góc bên trái mặt ngoài chân chống xe có dính chất màu đỏ trên diện (3x0,5)cm. Đầu chân chống bên phải gắn với ốp kim loại nối với trục bánh sau bị cong, ốp kim loại cũng bị cong theo chiều từ ngoài vào trong, ốp kim loại có dính chất màu đỏ. Đũa kim loại gắn với chắn bùn và trục sau xe có dính chất màu đỏ ở bên phải và bị cong ở bên trái theo chiều từ sau về trước. Ốp nhựa màu đỏ bảo vệ đèn trang trí gắn ở chắn bùn sau xe bị vỡ, rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt dưới phía sau của thanh nan bằng kim loại ngoài cùng của gác ba ga (ghế dành cho người ngồi sau xe) có dính chất màu trắng, màu đỏ. Vành bánh xe sau bị cong vênh theo chiều từ trái sang phải.

- Tại biên bản khám nghiệm tử thi hồi 03 giờ 45 ngày 28/6/2019 xác định: Phần đầu vỡ xương, đỉnh chẩm, vỡ phần ổ mắt hai bên, chảy máu lan tỏa màng mềm bán cầu đại não hai bên, dập não.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 494/GĐTT-TTPY ngày 06/7/2019, kết luận: *Nạn nhân Trần Đức N tử vong do chấn thương sọ não rất nặng*.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐ ngày 02/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Xe môtô Honda nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29V9 – 0141 thiệt hại 700.000 đồng; xe đạp mini thiệt hại 360.000 đồng.

Tại biên bản xác định nồng độ cồn hồi 23 giờ 28 phút ngày 27/6/2019 cho thấy: Đặng Xuân T trong máu có nồng độ cồn là 0,569 mg/1 lít khí thở vượt quá mức quy định (khoản 8 Điều 8 Luật giao thông quy định "Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở").

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29V9 – 0141; 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 chiếc xe đạp cơ quan điều tra thu giữ. Ngày 07/11/2019 cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đặng Xuân Q và chị Trần Thị C.

Bản Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố Đặng Xuân T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội: Bị cáo khai không có bằng lái xe, khi điều khiển xe có sử dụng bia dẫn đến gây tai nạn cho bị hại, sau khi ông N chết bị cáo nhờ gia đình hỗ trợ bồi thường cho bị hại. Bị cáo ân hận về hình vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Xuân T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc T gây tai nạn cho ông N là do lỗi vô ý, sau khi gây tai nạn biết ông N bị chết, bị cáo đã tác động đến gia đình hỗ trợ bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 64.000.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, hoàn C gia đình thuộc hộ cận nghèo, căn cứ văn bản pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử cho T được hưởng mức án thấp dưới khung hình phạt của Điều 54 Bộ luật hình sự.

Chị Trần Thị C trình bày: Chị là con gái của ông Trần Đức N, ngày 27/6/2019 T gây tai nạn cho bố chị, sau khi bị tai nạn bố chị điều trị tại bệnh viện Đa khoa huyện Đ và bệnh viện Việt Đức, Thành phố Hà Nội nhưng do thương tích nặng nên bổ chị đã tử vong, sau khi bố chị chết gia đình T đã hỗ trợ số tiền 64.300.000 đồng, về dân sự chị không yêu cầu, về hình sự chị đề nghị xét xử theo quy định pháp luật, còn chiếc xe đạp bị hư hỏng chị không yêu cầu bồi thường và đã được cơ quan điều tra trả lại cho gia đình chị.

Ông Đặng Xuân Q trình bày: Sau khi biết T gây tai nạn cho ông N, gia đình ông đã hỗ trợ chi phí cho gia đình bị hại tổng số tiền là 64.300.000 đồng, số tiền này ông không yêu cầu T trả ông. Còn chiếc xe T đi gây tai nạn là xe của ông, khi T lấy xe đi ông không biết, xe bị hư hỏng ông không yêu cầu bồi thường, chiếc xe đã được cơ quan điều tra trả lại cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng truy tố Đặng Xuân T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Đặng Xuân T từ 48 (bốn tám) đến 54 (năm tư) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã hỗ trợ bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 64.300.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra trên địa bàn huyện Đ, thành phố Hà Nội nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, thành phố Hà Nội giải Q là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các Q định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đặng Xuân T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố. Lời khai của bị cáo cũng được chứng minh bằng kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện giao thông, trích hồ sơ bệnh án của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 19 giờ 30 ngày 27/6/2019, Đặng Xuân T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe môtô Honda Wave, biển kiểm soát 29V9 – 0141 đi trên đường N4 theo hướng xã Thọ An đi Thị trấn Phùng thuộc thôn Địch Trung, xã Phương Đình, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Do T điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu, bia nồng độ cồn trong hơi thở vượt quá mức quy định; không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi tầm nhìn bị hạn chế vi phạm khoản 2 Điều 5 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe; khoản 8, 9 Điều 8 và Điều 12 Luật giao thông đường bộ dẫn đến phần đầu xe mô tô của T điều khiển đâm vào phần đuôi xe đạp của ông Trần Đức N điều khiển đang đi cùng chiều, hậu quả ông N ngã xuống đường bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện nhưng do thương tích nặng đã tử vong vào 00 giờ 55 ngày 28/6/2019 nên bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây đau thương, tổn thất tinh thần của gia đình bị hại nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Khi áp dụng hình phạt không xem xét tình tiết tăng nặng đối với bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự vì không xác định được ngày tháng sinh của bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã tác động đến gia đình, khắc phục bồi thường cho đại diện bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, gia đình T thuộc hộ cận nghèo, tuổi đời còn trẻ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo hưởng mức án đầu khung tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị C đại diện bị hại có đơn và tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chiếc xe mô tô T gây tai nạn là của ông Đặng Văn Q, khi T lấy xe đi ông Q không biết, chiếc xe mô tô và chiếc xe đạp đều bị hư hỏng, ông Q và chị C không đề nghị bồi thường. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đặng Xuân Q 01 xe mô tô, biển kiểm soát 29V9 – 0141; 01 giấy đăng ký xe môtô và trả cho đại diện bị hại chị Trần Thị C chiếc xe đạp là có căn cứ.

[5]. Về án phí: Bị cáo Đặng Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo T thuộc hộ cận nghèo thuộc đối tượng được miễn toàn bộ án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q **ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Xuân T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06/9/2019.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Xuân T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tuyết

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.